

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 515/2025/DS-PT
Ngày 26 - 12 - 2025
V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 475/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1987.

CCCD số 096087002829, cấp ngày 12/5/2022

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, tỉnh Cà Mau (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30/9/2025, có mặt).

- Bị đơn:

1. Chị Kiều Thị L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

CCCD số 096159007109, cấp ngày 22/11/2021

3. Ông Kiều Văn H, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thạch Thị T, sinh năm 1987;
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Anh làm chủ hội có mở các dây hội cụ thể như sau:

Dây hội 1: Vào ngày 15 tháng 05 năm 2023(al) anh có mở hội mệnh giá 1.000.000 đồng có 38 chung, hội khui mỗi tháng 01 kỳ, chị L có tham gia 02 chung, tên trong danh sách hội "chế lăm" hội khui đến lần thứ 03 và lần thứ 4 thì chị L nhờ bà H bỏ thăm hốt. Sau khi bỏ thăm hốt hội xong anh có làm "Tờ cam kết" để chung hội, bà Hoá là mẹ chị L có đứng ra ký nhận số tiền hội của cả 02 chung hội sau khi hốt. Sau khi hốt hội thì chị L không đóng hội đầy đủ còn thiếu cụ thể:

Ở dây hội này còn nợ 21 lần hội: $21 \text{ lần} \times 02 \text{ chung} \times 1.000.000 \text{ đồng/tháng} = 42.000.000 \text{ đồng}$.

Dây hội 2. Vào ngày 15 tháng 05 năm 2023 (al) anh có mở hội mệnh giá 1.000.000 đồng có 38 chung, hội khui mỗi tháng 01 kỳ, chị L có tham gia 02 chung, tên trong danh sách hội "chế lăm" hội khui đến lần thứ 17 thì chị L nhờ bà H bỏ thăm hốt. Sau khi bỏ thăm hốt hội xong anh có làm "Tờ cam kết" để chung hội bà H là mẹ chị L cũng đứng ra ký nhận số tiền hội của chung hội này, còn 01 chung hội hiện nay chị L chưa hốt và đóng hội không đầy đủ, chị L đã đóng được 17 kỳ hội sống.

Ở dây hội này còn nợ 21 lần hội cụ thể: $21 \text{ lần} \times 1.000.000 \text{ đồng/tháng} = 21.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng hai dây hội (03 chung) chị L còn thiếu = $42.000.000 \text{ đồng} + 21.000.000 \text{ đồng} = 63.000.000 \text{ đồng}$.

Chung hội sống của chị L đóng được 17 kỳ hội sống = $17.000.000 \text{ đồng}$,

Anh đồng ý đối trừ một chung hội sống của chị L, chị L còn nợ số tiền $63.000.000 \text{ đồng} - 17.000.000 \text{ đồng} = 46.000.000 \text{ đồng}$.

Sau khi hốt hội ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị Hóa có cam kết nếu chị L không thực hiện việc đóng hội chết thì ông, bà sẽ đứng ra thay chị L đóng đến khi hết nợ hội.

Anh yêu cầu ông Kiều Văn H, bà Nguyễn Thị Hóa và chị Kiều Thị L có trách nhiệm trả cho anh số tiền hội $46.000.000 \text{ đồng}$.

Chị Kiều Thị L trình bày: Chị thừa nhận có tham gia hai dây hội như anh H trình bày là đúng, hai dây hội chị tham gia 04 chung và đã hốt được 3 chung còn một chung hội sống đã đóng được 17 lần, chị đồng ý đối trừ tiền hội sống và đồng ý

trả anh H số tiền 46.000.000 đồng. Do chị ở xa nên khi hốt hụi chị có nhờ mẹ chị nhận tiền hụi và sau đó mẹ chị có đưa tiền hụi đã hốt cho chị, chị xác định cha mẹ chị không có liên quan gì đến việc chị tham gia hụi của anh H.

Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà có thừa nhận ký tờ cam kết ngày 26/7/2023, ngày 26/8/2023 và hai tờ cam kết không ghi ngày tháng, bà thừa nhận có nhận tiền hốt hụi của chị L là con bà, sau khi nhận tiền hụi thì bà đã giao tiền hụi cho chị L ; còn bà ký tờ cam kết đóng hụi chết cho anh H là do vợ anh H viết đưa bà ký, khi ký bà không có biết nội dung ký gì, chồng bà ông Kiều Văn H không có ký vào tờ cam kết và cũng không có cam kết trả nợ thay chị L cho anh H, bà hiện tại đã lớn tuổi không có tiền, nên không đồng ý theo yêu cầu của anh H.

Ông Kiều Văn H trình bày: Ông biết viết anh H có gửi tiền hụi cho con gái ông là Kiều Thị L vợ ông bà Nguyễn Thị H có nhận dùm và đưa cho Lầm, ông và vợ ông không có liên quan gì trong vụ án này, ông xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị T trình bày: Mọi việc do chồng chị anh H quyết định. Do điều kiện đi lại khó khăn đề nghị xét xử vắng mặt ở các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn H. Buộc chị Kiều Thị L trả cho anh Đỗ Văn H số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Đỗ Văn H về việc buộc ông Kiều Văn H, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm cùng chị Kiều Thị L trả số tiền 46.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2025, anh Đỗ Văn H kháng cáo với nội dung mặc dù chị Kiều Thị L đứng tên chơi hụi, việc chơi hụi của chị L là do ông H và bà Hoá là người bảo lãnh và khi hốt hụi bà Hoá là người trực tiếp nhận tiền và có viết giấy cam kết nên bà Hoá và ông H phải cùng có trách nhiệm trả tiền cho anh.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đỗ Văn H, sửa bản án sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị H cùng có trách nhiệm với chị Kiều Thị L thanh toán số tiền 46.000.000 đồng cho anh H. Không buộc ông Kiều Văn H phải cùng có trách nhiệm thanh toán tiền với chị L .

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phần tranh luận;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do anh H đồng ý cho chị Kiều Thị L chơi hụi là do cha mẹ chị L là ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị H là người sinh sống tại địa phương, có tài sản đất đai và khi chị L hốt hụi thì có bà Hoá bảo lãnh trả nợ thay nếu chị L không đóng hụi.

[2] Xét về nội dung kháng cáo: Theo anh Đỗ Văn H xác định chị Kiều Thị L là người tham gia chơi hụi mở ngày 15/05/2023 al, chị L tham gia 04 chân, đã hốt hết 03 chân. Tổng kết chị L còn nợ hụi 46.000.000 đồng. Chị L thừa nhận có tham gia hụi như anh H trình bày và đồng ý trả 46.000.000 đồng. Tuy nhiên anh H cho rằng phải buộc trách nhiệm của ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị H là cha mẹ của chị L do việc chị L tham gia hụi có bảo lãnh của ông H và bà Hoá, khi hốt hụi bà Hoá là người nhận tiền và có viết cam kết nếu chị L không đóng hụi đủ thì bà Hoá và ông H sẽ đóng. Tại phiên tòa, đại diện anh H cho rằng bà Hoá ký tên cam kết trả tiền hụi thay nếu chị L không đóng nên bà Hoá và ông H phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán.

Xét giấy cam kết thể hiện nội dung ông Kiều Văn H và bà Nguyễn Thị H có xác nhận việc chị Kiều Thị L tham gia chơi hụi và vợ chồng bà Nguyễn Thị H hốt hụi và nhận tiền cho chị Kiều Thị L, nếu chị Kiều Thị L không đóng hụi chết thì vợ chồng bà Nguyễn Thị H đóng đến khi mãn hụi. Giấy cam kết chỉ có bà Nguyễn Thị H ký tên, không có ông Kiều Văn H ký tên, phù hợp với lời trình bày của bà Hoá có ký tên, tuy nhiên việc bà Hoá cho rằng bà chỉ ký tên không biết nội dung là không có căn cứ. Trên thực tế bà Nguyễn Thị H là người nhận tiền khi hốt hụi và ký tên cam kết đóng hụi thay cho chị Kiều Thị L (BL 02,03). Bà Nguyễn Thị H thừa nhận bà có biết giao dịch hụi, đã từng tham gia chơi hụi và hiểu biết việc chơi hụi, đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình nên khi ký giấy cam kết nếu chị L không đóng hụi thì bà và ông H chịu trách nhiệm đóng. Theo Điều 335 Bộ Luật dân sự quy

định không buộc người có nghĩa vụ đồng ý, trong vụ việc này bà Nguyễn Thị H là người ký cam kết, thì bà Hoá phải chịu trách nhiệm cùng với chị L thanh toán nợ hui cho anh H với số tiền 46.000.000 đồng, ông H không tham gia trực tiếp nhận tiền cũng như không ký giấy cam kết nên không chấp nhận kháng cáo của anh H buộc ông H phải cùng có nghĩa vụ với bà Hoá, chị L thanh toán nợ cho anh H.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hoàng là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Đỗ Văn H không phải chịu án phí là 300.000 đồng, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đỗ Văn H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 196/2025/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 3 - C, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biêu, phurong; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn H. Buộc chị Kiều Thị L và bà Nguyễn Thị H trả cho anh Đỗ Văn H số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Đỗ Văn H về việc buộc ông Kiều Văn H có trách nhiệm cùng chị Kiều Thị L trả số tiền 46.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đỗ Văn H phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, ngày 25/6/2025 anh H có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.150.000 đồng theo biên lai thu số 0005793 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - C) được nhận lại số tiền 850.000 đồng.

Chị Kiều Thị L và bà Nguyễn Thị Hóa mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.150.000 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn H không phải chịu. Ngày 12/9/2025, anh H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011738 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau) được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - C;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 3 - C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà